

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT
VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

+ Anh Lò Văn N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Q, thành phố L, tỉnh L.

+ Chị Lành Thị D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Q, thành phố L, tỉnh L.

Xét thấy: Người yêu cầu anh Lò Văn N, chị Lành Thị D rút toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

Điều 2. Hậu quả của đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc Hôn nhân và gia đình theo thủ tục chung, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho người yêu cầu là anh Lò Văn N và chị Lành Thị D các tài liệu chứng cứ đã nộp kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đề ngày 22/4/2025.

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình do chị Lành thị D đã nộp theo biên lai số: 0001349 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

Điều 3. Người yêu cầu anh Lò Văn N, chị Lành Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga